

Số: 18/2019/QĐST-KDTM

Thạch Thắt, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải Th ngày 21 tháng 5 năm 2019 về Việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về Việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST- KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải Th về Việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM;**

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Th Công, quận Ba Đình, Th phố Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Hà – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Long Biên;

Theo Quyết định số 510/QĐ – HĐTV – PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch HĐTV Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Huyền, sinh năm 1974 - Luật sư, Công ty luật TNHH An Th Phát;

Địa chỉ: Số nhà 57B, tổ 17, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Th phố Hà Nội;

2. Bị đơn: CÔNG TY TNHH A VIỆT NAM;

Địa chỉ: Lô CN 5, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã PH1 Xá, huyện Thạch Thất, Th phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thu Tr – chức vụ : Giám đốc;

Căn cước công dân số: 001179015002 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 10/4/2017;

Nơi cư trú: Thôn L , xã X , huyện Đ , Th phố H i;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955; Số CMTND 010484612 do CA TP Hà Nội cấp ngày 27/7/2004.

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 445.2019/GUQ; quyền số 01 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 21 tháng 02 năm 2019;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1962; Số CMTND 011509221 do CA TP Hà Nội cấp ngày 13/2/2014.

2. Bà Đinh Thị V, sinh năm 1963; Số CMTND 010651237 do CA TP Hà Nội cấp ngày 09/6/2010.

Nơi cư trú: Số nhà 388, phường N, quận L, Th phố H;

3. Anh Trần Huy H, sinh năm 1993; Số CMTND 01093004626 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 14/4/2015.

4. Ông Trần Huy H1, sinh năm 1969; CMTND số 001069002983 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 31/03/2015.

5. Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1971; Căn cước công dân 001171015937, Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 23/10/2018;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, Th phố H;

Anh H, bà H2, ông H1 ủy quyền cho bà Ngô Thị L, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Giấy ủy quyền lập ngày 12/4/2019;

6. Bà Mai Thị T, sinh năm 1939; Số CMTND 017278271 do CA TP Hà Nội cấp ngày 01/01/2011.

7. Bà Vương Thị K, sinh năm 1975; Thẻ căn cước công dân số 001175012772 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày

8. Ông Vương Văn K1, sinh năm 1966; Số CMTND 110978849 do CA TP Hà Nội cấp ngày 27/12/2010.

9. Bà Vương Thị Đ, sinh năm 1970; Số CMTND 112077466 do CA TP Hà Nội cấp ngày 27/5/2004.

10. Anh Vương Quang A , sinh năm 2000; Thẻ căn cước công dân số 001200025377 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 08/3/2017.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện P, Th phố H;

Bà T, bà K, bà Đ, anh Quang A ủy quyền cho ông Vương Văn K1 (Giấy ủy quyền ngày 12/01/2019);

11. Ông Ngô Văn Th , sinh năm 1961; Thẻ căn cước công dân số 001061009093 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 27/4/2017.

12 Bà Bùi Tuyết P, sinh năm 1971; Thẻ căn cước công dân số 001171012173 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân sự cấp ngày 27/4/2017.

Nơi cư trú: Số 15, tổ 22, thị trấn Đ, huyện Đ, Th phố H;

Ông Th, bà P ủy quyền cho bà Ngô Thị L, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Giấy ủy quyền lập ngày 12/4/2019;

13.Công ty Cổ phần L Anh Thanh

Địa chỉ: Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Th phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Chức vụ: Giám đốc;

14. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1982; Số CMTND 012312710 do CA TP Hà Nội cấp ngày 17/5/2006.

15. Bà Nguyễn Thị Hồng H3, sinh năm 1983; Số CMTND 012324719 do CA TP Hà Nội cấp ngày 26/3/2011;

Cùng cư trú tại: Thôn D , xã V , huyện Đ , Th phố H ;

Ông L, bà Hạnh ủy quyền cho ông Vũ Khắc Ng, sinh năm 1977; Số CMTND 011830490 do CA TP Hà Nội cấp ngày 20/01/2003;

Nơi cư trú: Số 28, ngõ 51, phố Thái Thịnh, phường Th, quận Đ, Th phố H (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 2190/2014/HĐUQ, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do công chứng Văn phòng công chứng Toàn Tâm, Th phố Hà Nội chứng nhận ngày 19/11/2014);

16. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Số CMTND 151579997 do CA tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/3/2011.

17. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1989; Số CMTND 151901527 do CA tỉnh Thái Bình cấp ngày 21/3/2007.

Cùng cư trú tại: Số 36, hẻm 6/31/5 Đ Văn Ngừ, phường P L, quận Đ, Th phố H;

Ông B, bà L ủy quyền cho ông Vũ Khắc Ng, sinh năm 1977 (Số CMTND 011830490 do CA TP Hà Nội cấp ngày 20/01/2003); Nơi cư trú: Số 28, ngõ 51, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đ, Th phố H (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1094/2016/HĐUQ, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD do công chứng Văn Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, Th phố Hà Nội chứng nhận ngày 04/10/2016);

18. Công ty TNHH Kuang Tai (VN);

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện: Ông HUANG CHEN KUN – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1962; Số CMTND 011509221 do CA TP Hà Nội cấp ngày 13/2/2014.

Nơi cư trú: Số nhà 388, phường N, quận L, Th phố H;

Theo Giấy ủy quyền của Tổng giám đốc.

19. Công ty TNHH Công nghiệp BAYAN;

Địa chỉ: Lô CN5 Khu CN Thạch Thất – Quốc Oai, Thạch Thất, Hà Nội;

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Giám đốc công ty;

20. Công ty cổ phần hóa chất & xơ sợi MARUNI;

Địa chỉ: Lô 16, đường 206, khu A, Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Đình Du, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Tổng giám đốc công ty;

21. Công ty TNHH xuất nhập khẩu xe điện ROVER;

Địa chỉ: Thôn Sen, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội;

Người đại diện: Bà La Thị P – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Giám đốc công ty;

22. Công ty cổ phần công nghệ in Thiên Phúc;

Địa chỉ: P409-C9 Ngõ 71 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội;

Người đại diện: Ông Trần Phúc Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

23.Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ và sản xuất Trường An;

Địa chỉ: Số 5, ngõ 104, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội;

Người đại diện: Ông Phạm Kỳ H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Giám đốc công ty;

24.Công ty TNHH Kim Ngôn;

Địa chỉ: Thôn Minh Hiệp 2, Minh Khai, huyện Hoài Đức, Hà Nội;

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Ú – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Giám đốc công ty;

25.Công ty TNHH Nhất Lộ Phát 168;

Địa chỉ: 101 B4 Nam Th Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện: Bà Vũ Thị Thu H4 – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Giám đốc công ty;

26.Trung tâm thương mại và hợp tác Quốc tế - Chi nhánh Tổng công ty đầu tư và phát triển hạ tầng đô thị;

Địa chỉ: Số 6 và 7, lô 1B, đường Trung Yên 1, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện: Bà Trương Thúy H5– Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 29. Đường L, quận B, Th phố H;

Theo giấy ủy quyền của Giám đốc công ty;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH A Việt Nam có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201700449 ngày 07/08/2017 và Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201800355 ngày 08/6/2018, tính đến hết ngày 14/5/2019 là:

Nợ gốc: 79.709.509.300 đồng;
Nợ lãi trong hạn: 8.177.106.202 đồng;
Nợ lãi quá hạn: 2.029.728.897đồng;
Tổng nợ: 89.916.344.399 đồng;

Bằng chữ: Tám mươi chín tỷ chín trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín đồng.

Công ty TNHH A Việt Nam tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201700449 ngày 07/08/2017 và Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201800355 ngày 08/6/2018 kể từ ngày 15/5/2019 đến khi tất toán khoản vay.

Lộ trình trả nợ như sau:

-Từ tháng 7/2019 đến tháng 12/2019 mỗi tháng trả 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng);

-Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020 mỗi tháng trả 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng);

-Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021 mỗi tháng trả 700.000.000 VNĐ (Bảy trăm triệu đồng);

-Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022 mỗi tháng trả 1.000.000.000 VNĐ (Một tỷ đồng);

-Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023 mỗi tháng trả 1.000.000.000 VNĐ (Một tỷ đồng);

-Từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024 mỗi tháng trả 1.000.000.000 VNĐ (Một tỷ đồng);

-Chậm nhất đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 tất toán toàn bộ gốc lãi khoản vay.

Trả vào gốc trước, lãi sau. Ngân hàng sẽ xem xét miễn, giảm lãi theo quy định của pháp luật và Agribank khi Công ty TNHH ATTECH Việt Nam trả hết số nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty TNHH A Việt Nam không trả nợ theo lộ trình trên hoặc V phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo lộ trình trả nợ tại mục 3 trên thì mọi chính sách miễn, giảm và áp dụng về lãi suất đều không còn hiệu lực hoặc bên bảo lãnh không trả số tiền (theo giá trị tài sản đã bảo lãnh) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án và/hoặc Văn phòng thừa phát lại kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm tính theo tỷ lệ phạm V nghĩa vụ bảo đảm như sau:

- Dây chuyền chạy giấy vệ sinh kết nối điều khiển bằng PLC đồng bộ, công suất 10 tấn/8h gồm (2 máy cuộn quả giấy vệ sinh tự động, 2 máy cắt quả giấy vệ sinh tự động, 1 máy đóng gói cuộn giấy vệ sinh tự động).

- Dây chuyền chạy giấy rút tự động kết nối điều khiển bằng PLC đồng bộ, công suất 3,5 tấn/8h gồm (1 máy cắt gấp giấy rút tự động, 1 máy cắt giấy rút tự động, 1 máy đóng gói giấy rút tự động).

- Dây chuyền chạy giấy vệ sinh công nghiệp tự động kết nối điều khiển bằng PLC đồng bộ, công suất 6 tấn/8h gồm (1 máy quấn giấy vệ sinh công nghiệp, 1 máy cắt giấy vệ sinh công nghiệp, 1 máy đóng gói cuộn giấy vệ sinh công nghiệp tự động). được ký giữa hai bên theo hợp đồng thế chấp số: 1220-LCL-201700410 ngày 12/05/2017.

- Tài sản gắn liền với đất (nhà xưởng) trên thửa đất thuê số: -/- Diện tích: 48.484,95 m²; Địa chỉ: Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Xã PH1 Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội; GCN quyền sử dụng đất số BT 555037, số vào sổ cấp GCN: CT00590 do Sở Tài nguyên và Môi trường Th phố Hà Nội cấp ngày 06/8/2014 cho Công ty CP L AnhThanh; Số HĐ thế chấp 3256.2017/HĐTC ngày 05/07/2017.

Tổng nghĩa vụ thế chấp của công ty A Việt Nam là: Gốc 6.270.059.300 đồng; lãi trong hạn: 760.108.258 đồng; lãi quá hạn: 28.593.432 đồng.

- Tài sản gắn liền với đất (các công trình xây dựng) trên thửa đất thuê số: -/- Diện tích: 48.484,95 m²; Địa chỉ: Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Xã PH1 Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội; GCN quyền sử dụng đất số BT 555037, số vào sổ cấp GCN: CT00590 do Sở Tài nguyên và Môi trường Th phố Hà Nội cấp ngày 06/8/2014 cho Công ty CP L AnhThanh; Số HĐ thế chấp 3256.2017/HĐTC ngày 05/07/2017. Nghĩa vụ bảo đảm số tiền là: Gốc: 37.165.713.563 đồng; lãi trong hạn: 3.753.541.470 đồng; lãi quá hạn: 1.012.720.377 đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số: 112, Diện tích: 120m²; địa chỉ: Khố 3C TT Đ, Đ, HN; GCN quyền SD đất số 10117011471 Hồ sơ gốc số: 6134.2002 51.2002.QĐUB, do UBND Th phố Hà Nội cấp ngày 03/01/2002 cho ông Ngô Văn Th. Hợp đồng thế chấp số 2198.2017/HĐTC, ngày 10/05/2017. Nghĩa vụ bảo đảm số tiền là: Gốc: 4.955.428.475 đồng; lãi trong hạn: 500.472.196 đồng; lãi quá hạn: 135.029.384 đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số: 88; Diện tích: 344m² (Trong đó đất 5% 144 m²); Địa chỉ : Xã Q, Huyện Ph, H; GCN quyền SD đất số T078081 Số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: 00367 QSDĐ/H-UBND, do UBND huyện P, H cấp ngày 22/04/2002 cho ông Vương Văn K1; Hợp đồng thế chấp số 186.2017, ngày 13/03/2017. Nghĩa vụ bảo đảm số tiền là: Gốc: 1.486.628.543 đồng; lãi trong hạn: 150.141.659 đồng; lãi quá hạn: 40.508.815 đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số: 85a, Diện tích: 283m²; đại chỉ: Thôn C, Xã T, Huyện Đ, HN; GCN quyền sử dụng đất số CE 552213. Số vào sổ GCN: CS-ĐA 06724, do UBND Th phố Hà Nội cấp ngày 12/10/2016 cho ông Trần Huy H. Hợp đồng thế chấp số 533/2016, ngày 23/11/2016. Nghĩa vụ bảo đảm số tiền là: Gốc: 3.766.125.641 đồng; lãi trong hạn: 380.358.869 đồng; lãi quá hạn: 102.622.332 đồng.

- 01 Xe ô tô Lexus LX470 mang tên Ngô Văn L; Số khung: JTJBT20X33, Số máy: 2UZ0686097, Biển Kiểm soát: 29A-930.90. HĐTC chấp ngày 27/10/2016. Nghĩa vụ bảo lãnh là: gốc 2.973.257.085 đồng, lãi trong hạn: 300.283.318 đồng; lãi quá hạn: 81.017.630 đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số: 38(1); Diện tích: 196,3m² tại tổ 20 phường Ng, Quận L, HN; GCN Quyền SD đất BB 327327. Số vào sổ cấp GCN: 2635/QĐ-UBND/561, do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/06/2010 Nguyễn Văn B và Vợ Phạm Thị L ; Hợp đồng thế chấp số 1743.2016/HĐTC ngày 05/10/2016. Nghĩa vụ bảo lãnh là: Gốc 15.857.371.120 đồng; lãi trong hạn: 1.601.511.027 đồng; lãi quá hạn: 432.094.028 đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số: 86, Diện tích: 46,6m², Đ/c: số 452 đường Ngô Gia tự, TT Đức G, Gia Lâm, HN, GCN Quyền SD đất số 10119033273. QĐ số: 479/QĐ-UB. Hồ sơ gốc số: 0234.2003, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 31/03/2003 cho bà Đinh Thị V. Hợp đồng thế chấp số 824.2016/HĐTC ngày 16/05/2016. Nghĩa vụ bảo lãnh là: Gốc 7.234.925.574 đồng; lãi trong hạn: 730.689.406 đồng; lãi quá hạn: 197.142.900 đồng.

Trường hợp kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền thu hồi tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo đúng phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của tài sản theo các Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký.

Toàn bộ số tiền thu được từ Việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm (sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến Việc bán/ xử lý tài sản) sẽ được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bên vay với Bên cho vay. Nếu số tiền thu được từ Việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ thì Công ty TNHH ATTECH Việt Nam vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp tài sản thế chấp bị kê biên phát mại, thì những người đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp phải thu dọn tài sản của mình và bàn giao cho Ngân hàng hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tài sản thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Công ty TNHH A Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 98.958.170 đồng (*Chín mươi tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn một trăm bảy mươi đồng*). Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 92.900.000 đồng (*Chín mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0001193 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy